

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014**  
**CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ban hành ngày 29/11/2005;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ban hành ngày 29/06/2006;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận, đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2014;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 15/2014/KSA/BB-ĐHĐCĐ, đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2014.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Thông qua báo cáo của HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2013.**

**Điều 2. Thông qua Báo cáo Tổng kết hoạt động SXKD năm 2013 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014:**

**Trong đó:**

- **Kết quả hoạt động SXKD năm 2013:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	% So sánh với		
				Thực hiện năm 2013	Kế hoạch	Thực hiện năm 2012
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	467,55	28,1	6%	54%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	54,07	24,8	46%	148%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	42,17	18,5	44%	148%

- **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Doanh thu	Tỷ đồng	97
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	27,5
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	21,5

**Điều 3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động kiểm soát năm 2013.**

**Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013:**

- **Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013:** Báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2013 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Đông Á



với kết quả kinh doanh thực hiện năm 2013 như sau:

STT	Khoản mục	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.183.003.457
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	24.820.608.127
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập	18.517.183.249

- **Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013:** Đại hội thông qua việc giữ lại toàn bộ lợi nhuận sau thuế năm 2013, không trích lập các quỹ để tái đầu tư cho các dự án của Công ty.

**Điều 5. Thông qua tờ trình phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu:**

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (phát hành cổ phiếu thưởng) cho cổ đông hiện hữu với chi tiết như sau:

- **Tên cổ phiếu:** Công ty CP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận;
- **Mã chứng khoán:** KSA;
- **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông;
- **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu;
- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 33.973.629 cổ phiếu;
- **Tỷ lệ phát hành:** 10% (100 cổ phiếu cũ được nhận thêm 10 cổ phiếu mới);
- **Số lượng cổ phiếu phát hành:** 3.397.363 cổ phiếu;
- **Tổng giá trị phát hành:** 33.973.630.000 đồng;
- **Nguồn phát hành cổ phiếu:** Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ theo báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán;
- **Đối tượng phát hành:** Tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty CP Công nghiệp khoáng sản Bình Thuận có tên trong danh sách người sở hữu cổ phiếu của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng) năm 2013;
- Ngày chốt danh sách cổ đông để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ do HĐQT công bố sau khi Công ty hoàn tất các thủ tục báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- **Thời gian dự kiến phát hành:** Sau khi Công ty hoàn thành các thủ tục báo cáo lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh:** Để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không bị vượt quá số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành và để đảm bảo quyền lợi công bằng giữa các cổ đông, số lượng cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng) sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu theo các tờ trình đã trình cổ đông tại Đại hội.

**Điều 6. Thông qua việc trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

Tổng mức thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2013 với tổng mức thù lao là 186.000.000 VNĐ và dự kiến năm 2014 là 234.000.000, cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng;
- Thành viên HĐQT (gồm 6 người) : 2.000.000 đồng/người/tháng;
- Ban Kiểm soát (gồm 3 người) : 1.500.000 đồng/người/tháng;

10/01/2014

**Điều 7. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014:**

- Việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 được thực hiện bởi Công ty TNHH Kiểm toán Đông Á.
- Trong trường hợp đàm phán với Công ty TNHH Kiểm toán Đông Á không thành công, thì Hội đồng quản trị được toàn quyền lựa chọn Công ty kiểm toán nhằm mục đích kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2014.

**Điều 8. Thông qua việc sửa đổi điều lệ công ty:**

Sửa đổi Khoản 4, Điều 21 Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty như sau:

*“Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.*

*Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.”*

**Điều 9. Thông qua tờ trình về kế hoạch đầu tư năm 2014:**

**a. Đầu tư trong ngành Titan:**

*Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc đầu tư sở hữu, góp vốn vào mỏ, đầu tư xây các nhà máy xi titan, pigment, nano pigment. Trong đó, bao gồm các nội dung sau:*

- Quy mô, vị trí, diện tích, trữ lượng, thời điểm đầu tư, ... và các vấn đề khác liên quan đến việc mỏ titan sẽ đầu tư.
- Phương thức, hình thức, tổng vốn đầu tư để sở hữu, góp vốn vào mỏ.
- HĐQT được quyền quyết định các vấn đề có liên quan đến việc xây dựng các giai đoạn cũng như các nhà máy chế biến sâu titan thứ 2, thời điểm đầu tư, tổng vốn đầu tư, phương thức và hình thức đầu tư, các vấn đề khác để việc xây dựng các nhà máy titan được thuận lợi và thành công.
- HĐQT được quyền quyết định các vấn đề có liên quan đến việc đầu tư xây dựng nhà máy pigment, nano pigment.
- Các vấn đề khác để việc sở hữu, góp vốn vào mỏ titan, xây dựng các nhà máy chế biến xi titan, pigment, nano pigment được thuận lợi và thành công.

*Đối với việc hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để sở hữu mỏ, xây dựng các nhà máy chế biến xi titan, pigment, nano pigment:*

- HĐQT được quyền quyết định lựa chọn đối tác trong việc đầu tư vào mỏ titan và các nhà máy chế biến xi titan, pigment, nano pigment.
- HĐQT được quyền quyết định các điều kiện, điều khoản, phương thức để hợp tác thành công với các đối tác trong việc đầu tư vào mỏ titan và các nhà máy chế biến xi titan, pigment, nano pigment.
- Các vấn đề khác để việc hợp tác với các đối tác được thành công.

**b. Đầu tư lĩnh vực năng lượng xanh:** Ủy quyền cho HĐQT thực hiện dự án xây dựng dự án năng lượng xanh với các nội dung như sau:

- Tổng mức đầu tư, công suất đầu tư, công nghệ sản xuất, v.v...;
- Phát triển nguồn nhân lực để thực hiện vận hành nhà máy, thu mua nguyên liệu, bán hàng, v.v...;
- Phương thức thu mua nguyên liệu, phương thức hợp tác với các lâm trường để bảo đảm nguồn nguyên liệu ổn định của Công ty;
- HĐQT được ĐHCĐ ủy quyền để hợp tác với các đối tác nhằm phát triển vùng nguyên liệu, xây dựng nhà máy. Trong đó có các vấn đề quan trọng như sau: Vốn đầu tư, phương thức đầu tư, các điều khoản khác có liên quan đến việc hợp tác với đối tác.

THÀNH  
CỔ  
ĐÔNG  
Á

– HĐQT được quyền quyết định các vấn đề khác để thực hiện dự án thành công.

- c. **Kế hoạch Đầu tư khác:** Ủy quyền cho HĐQT được quyền thay mặt ĐHCĐ quyết định các vấn đề liên quan đến kế hoạch đầu tư, sản xuất kinh doanh khác của Công ty.

**Điều 10. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Doanh thu	Tỷ đồng	97
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	27,5
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	21,5

**Điều 11. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi và huy động vốn từ đối tác tài chính:**

**a. Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi:**

- Tên trái phiếu : Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận năm 2014;
- Loại Trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi không có tài sản đảm bảo;
- Đồng tiền phát hành : Đồng Việt Nam;
- Mệnh giá: 100.000 đồng;
- Hình thức phát hành: Bút toán ghi sổ;
- Kỳ hạn trái phiếu: 01 năm;
- Thời gian trả lãi: Lãi suất trả vào thời điểm chuyển đổi
- Mức lãi suất: Bằng trung bình cộng lãi suất huy động tiết kiệm bằng VND, trả sau, kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Hội sở), Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Hội sở), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Hội sở) và Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Hội sở) tại thời điểm chuyển đổi cộng biên độ trong khoảng 0-3%/năm nhưng tổng lãi suất không vượt quá 8%/năm. Trường hợp tổng lãi suất theo cách tính trên vượt quá 8%/năm thì lãi suất trái phiếu là 8%/năm.
- Thời gian phát hành: Dự kiến trong năm 2014;
- Khối lượng phát hành: 1.720.000 trái phiếu;
- Phương thức phát hành: Phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ;
- Phương thức thanh toán gốc và lãi:
  - + Tiền lãi trái phiếu được trả vào thời điểm chuyển đổi.
  - + Tiền gốc trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Công ty Cổ phần công nghiệp khoáng sản Bình Thuận với tỷ lệ chuyển đổi được quy định dưới đây.
- Đối tượng được chào bán trái phiếu: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và quyết định đối tượng được chào bán theo hình thức chào bán riêng lẻ.
- Chuyển nhượng trái phiếu: Trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm trừ các trường hợp được chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.
- Quyền lợi của người sở hữu trái phiếu:
  - + Được quyền nhận lãi trái phiếu vào ngày thanh toán lãi.
  - + Được quyền chuyển đổi Trái phiếu thành cổ phần phổ thông theo giá chuyển đổi quy định.
  - + Được sử dụng trái phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, thừa kế, chiết khấu và cầm cố theo quy định của Pháp luật.

- Hình thức chuyển đổi trái phiếu:
  - + Thời gian chuyển đổi: Nhà đầu tư được quyền chuyển đổi số trái phiếu được phát hành thành cổ phiếu sau 01 năm kể từ ngày phát hành.
  - + Giá chuyển đổi: giao cho HĐQT quyết định giá chuyển đổi nhưng đảm bảo giá chuyển đổi không thấp hơn mệnh giá cổ phần.
  - + Tỷ lệ chuyển đổi: Bằng mệnh giá trái phiếu chia cho giá chuyển đổi.
  - + Việc chuyển đổi, chuyển nhượng sẽ được thực hiện tại trụ sở Công ty Cổ phần công nghiệp khoáng sản Bình Thuận, Trái chủ sẽ nhận được xác nhận của tổ chức phát hành về việc thực hiện chuyển đổi hoặc chuyển nhượng cũng như Giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu, trái phiếu sau khi chuyển đổi hoặc chuyển nhượng xong.
- Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành:
  - + Đầu tư một mỏ Titan nhằm ổn định đầu vào cho nhà máy xi vôi với giá trị: 129 tỷ đồng.
  - + Đầu tư nhà máy chế biến viên nén gỗ: 43 tỷ đồng.
  - Tổng cộng: 172 tỷ đồng chẵn.
- Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị:
  - + Giao cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận được lựa chọn thời điểm phát hành, quyết định biên độ lãi suất để tính lãi trái phiếu, giá chuyển đổi, tỷ lệ chuyển đổi và quyết định phương án phát hành chi tiết, bản công bố thông tin, phương án sử dụng vốn, xử lý cổ phiếu lẻ khi chuyển đổi cũng như các điều khoản và tài liệu liên quan khác; tiến hành các thủ tục xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để triển khai phương án phát hành cụ thể.
  - + Ủy quyền và giao cho HĐQT lựa chọn và quyết định đối tượng được chào bán theo hình thức chào bán riêng lẻ.
  - + Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn tổ chức tư vấn phát hành và toàn quyền quyết định việc có thuê tổ chức bảo lãnh phát hành hay không tùy thuộc vào tình hình thực tế để tăng tỷ lệ phát hành thành công.
  - + Ủy quyền cho HĐQT quyết định, xử lý các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình thực hiện phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi nêu trên.

**b. Phương án huy động vốn từ các đối tác tài chính trong và ngoài nước**

- Đại hội cổ đông thông qua việc ủy quyền cho HĐQT được thực hiện việc huy động vốn từ các đối tác tài chính để thực hiện các dự án, cụ thể như sau:
  - + Tìm kiếm và lựa chọn đối tác.
  - + Hình thức vay, tài sản đảm bảo.
  - + Thương lượng các điều kiện liên quan như khối lượng vay, thời hạn trả nợ, lãi suất, mục đích sử dụng vốn... để tốt nhất cho Công ty và cổ đông.
  - + Các vấn đề khác để huy động vốn thành công.

*Ủy quyền cho HĐQT tùy theo diễn biến thực tế kết quả làm việc với các đối tác mà được lựa chọn một trong các phương án trên, hoặc kết hợp các phương án với nhau để thực hiện tốt nhất mục tiêu cũng như hiệu quả kinh doanh của Công ty và quyền lợi của cổ đông.*

**Điều 12. Thông qua số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2014 – 2019 và bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2014 – 2019:**

- Số lượng thành viên HĐQT: 07 thành viên;
- Số lượng thành viên BKS: 03 thành viên.

1/2017 26/11/2017

**Điều 13. Thông qua kết quả bầu cử đã được Ban kiểm phiếu công bố tại Đại hội:**

**❖ Kết quả bầu cử các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014 – 2019:**

- Ông NGUYỄN VĂN DŨNG (Số cổ phiếu bầu: 29.124.236, tương đương 117% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành);
- Ông PHẠM NGỌC AN (Số cổ phiếu bầu: 23.936.508, tương đương 96% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành);
- Ông VÕ HỮU TUẤN (Số cổ phiếu bầu: 20.710.959, tương đương 83% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành);
- Ông LÊ HOÀNG TÂM (Số cổ phiếu bầu: 35.345.508, tương đương 142% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành);
- Ông VŨ TUẤN HÙNG (Số cổ phiếu bầu: 22.729.055, tương đương 91% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành);
- Ông YOU SHEN SEN (Số cổ phiếu bầu: 21.641.498, tương đương 87% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành);
- Ông NGUYỄN VĂN HOÀNG (Số cổ phiếu bầu: 18.853.536, tương đương 76% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành).

**Các Ông có tên sau đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị của công ty, nhiệm kỳ 2014 – 2019:**

1. Ông NGUYỄN VĂN DŨNG;
2. Ông PHẠM NGỌC AN;
3. Ông VÕ HỮU TUẤN;
4. Ông LÊ HOÀNG TÂM;
5. Ông VŨ TUẤN HÙNG;
6. Ông YOU SHEN SEN;
7. Ông NGUYỄN VĂN HOÀNG;

**Các thành viên HĐQT trúng cử đã nhất trí 100% bầu Ông NGUYỄN VĂN DŨNG giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2014 – 2019.**

**❖ Kết quả bầu cử các thành viên BKS nhiệm kỳ 2014 – 2019:**

- Ông LÊ VĂN HẠP (Số cổ phiếu bầu: 33.650.091, tương đương 135% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành);
- Ông TĂNG KỲ ANH (Số cổ phiếu bầu: 20.718.484, tương đương 83% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành);
- Ông NGUYỄN HOÀNG VŨ (Số cổ phiếu bầu: 19.577.634, tương đương 79% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành);

**Các Ông có tên sau đây đã trúng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2014 – 2019:**

1. Ông LÊ VĂN HẠP;
2. Ông TĂNG KỲ ANH;
3. Ông NGUYỄN HOÀNG VŨ;

**Các thành viên BKS trúng cử đã nhất trí 100% bầu Ông TĂNG KỲ ANH giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2014 – 2019.**

**Điều 14: Hiệu lực và Điều khoản thi hành**

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký;
- Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát công ty có trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- TGD; P.TGD;
- Cổ đông;
- Lưu HCNS & Pháp chế.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN VĂN DŨNG



Số: 15/2014/KSA/BB-DHDCĐ

TPHCM, ngày 26 tháng 04 năm 2014

## BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014

**Phần thứ nhất: GIỚI THIỆU, CHƯƠNG TRÌNH, TỔ CHỨC CUỘC HỌP**

### I. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

1. GCNĐKKD số 3600802882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 22/04/2010, thay đổi lần thứ 09 ngày 24/01/2014;
2. Địa chỉ trụ sở chính: Khu Phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận.

### II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM ĐẠI HỘI

1. Khai mạc: 09 giờ 00 phút ngày 26 tháng 04 năm 2014.
2. Địa điểm: **Khách Sạn Palace Sài Gòn**, 56 - 66 Nguyễn Huệ, Quận 1, Hồ Chí Minh.

### III. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. 58 cổ đông đang sở hữu cổ phần (hoặc ủy quyền sở hữu) có quyền dự Đại hội và biểu quyết;
2. Các thành phần khác.

### IV. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

*(Đã cập nhật trực tiếp lên website của Công ty và trình cổ đông tại Đại hội)*

### V. ĐOÀN CHỦ TỊCH

- |                        |                   |            |
|------------------------|-------------------|------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Dũng | Chủ tịch HĐQT     | Chủ tọa    |
| 2. Ông Vũ Tuấn Hưng    | Thành viên HĐQT   | Thành viên |
| 3. Ông Phạm Ngọc An    | Tổng Giám đốc     | Thành viên |
| 4. Nguyễn Quang Minh   | Phó Tổng Giám đốc | Thành viên |

### VI. THƯ KÝ ĐOÀN ĐẠI HỘI

- |                           |                       |
|---------------------------|-----------------------|
| 1. Ông Nguyễn Thành Trung | Trưởng Ban thư ký     |
| 2. Bà Hồ Thuận            | Thành viên Ban thư ký |

### VII. BAN KIỂM PHIẾU

- |                              |                       |
|------------------------------|-----------------------|
| 1. Bà Phạm Thị Ngọc Hoa      | Trưởng Ban kiểm phiếu |
| 2. Ông Lê Đức Huy            | Thành viên            |
| 3. Bà Nguyễn Thị Thiên Triều | Thành viên            |

**Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% về Chương trình Đại hội đồng cổ đông, thành phần Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu**

### VIII. BÁO CÁO XÁC NHẬN TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG, ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã báo cáo danh sách cổ đông (và người được cổ đông ủy quyền hợp lệ) tham dự đại hội, số cổ phần có quyền biểu quyết:

1. Tổng số cổ đông và người được ủy quyền tham dự: 58 người;
2. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tại đại hội: 24.865.031 cổ phần;
3. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của toàn công ty: 33.973.629 cổ phần;
4. Tỷ lệ phần trăm giữa tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tại đại hội với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết toàn công ty là: 73,19 %;

**Căn cứ tỷ lệ 73,19.% trên đây, Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố Đại hội đồng cổ đông này là hợp lệ, đủ điều kiện tiến hành.**



## Phần thứ hai: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

### I. CÁC BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI

#### 1. Ông Nguyễn Văn Dũng báo cáo:

- Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2013;
- Tờ trình về số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2014 – 2019 và bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2014 – 2019;

#### 2. Ông Phạm Ngọc An báo cáo:

- Báo cáo Tổng kết hoạt động SXKD năm 2013 và kế hoạch hoạt động SXKD 2014;
- Tờ trình về kế hoạch, phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi và huy động vốn;

#### 3. Ông Vũ Tuấn Hưng báo cáo:

- Tờ trình về việc sửa Điều lệ Công ty;
- Tờ trình về kế hoạch đầu tư năm 2014;
- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2014;
- Giới thiệu danh sách ứng viên tham gia ứng cử thành viên HĐQT, BKS;

#### 4. Ông Nguyễn Quang Minh báo cáo:

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 & Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013;
- Thông qua tờ trình phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu;
- Thông qua Tờ trình về thù lao HĐQT và BKS;
- Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014;

#### 5. Ông Nguyễn Chí Cường báo cáo:

- Báo cáo của BKS về hoạt động kiểm soát năm 2013.

### II. CÁC Ý KIẾN PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI

Tại Đại hội, 09 cổ đông đã đặt câu hỏi yêu cầu Đoàn chủ tịch giải đáp trong gần 1giờ, với tổng số 20 câu hỏi liên quan đến:

- Kế hoạch kinh doanh, phân phối lợi nhuận cho cổ đông năm 2013;
- Tiến độ sản xuất, doanh thu cho các dự án Nhà máy Xi Titan, dự án Viên nén gỗ và các dự án khác;
- Các yêu cầu xử lý môi trường theo quy định của pháp luật;
- Chương trình đầu tư cho các dự án sẽ triển khai trong năm 2014;
- Kế hoạch tăng vốn, phát hành trái phiếu chuyển đổi;
- Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện một số Điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động;
- Một số vấn đề khác.

Đoàn Chủ tịch đã trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi thắc mắc của các cổ đông Công ty.

### III. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết lần lượt thông qua những quyết định sau đây:

#### 1. Thông qua báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2013:

Kết quả biểu quyết	Số lượng	Tỷ lệ
TS cổ phần tham gia biểu quyết	24.865.031	100%
TS cổ phần biểu quyết tán thành	24.865.031	100%

TS cổ phần biểu quyết không tán thành	0	0%
TS cổ phần biểu quyết không ý kiến	0	0%

2. **Thông qua Báo cáo Tổng kết hoạt động SXKD năm 2013 và kế hoạch hoạt động SXKD 2014:**

<b>Kết quả biểu quyết</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ</b>
TS cổ phần tham gia biểu quyết	24.865.031	100%
TS cổ phần biểu quyết tán thành	24.865.031	100%
TS cổ phần biểu quyết không tán thành	0	0%
TS cổ phần biểu quyết không ý kiến	0	0%

3. **Thông qua Báo cáo của BKS về hoạt động kiểm soát năm 2013:**

<b>Kết quả biểu quyết</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ</b>
TS cổ phần tham gia biểu quyết	24.865.031	100%
TS cổ phần biểu quyết tán thành	24.865.031	100%
TS cổ phần biểu quyết không tán thành	0%	0%
TS cổ phần biểu quyết không ý kiến	0%	0%

4. **Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 & Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013:**

<b>Kết quả biểu quyết</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ</b>
TS cổ phần tham gia biểu quyết	24.865.031	100%
TS cổ phần biểu quyết tán thành	24.865.031	100%
TS cổ phần biểu quyết không tán thành	0%	0%
TS cổ phần biểu quyết không ý kiến	0%	0%

5. **Thông qua tờ trình phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu:**

<b>Kết quả biểu quyết</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ</b>
TS cổ phần tham gia biểu quyết	24.865.031	100%
TS cổ phần biểu quyết tán thành	24.865.031	100%

TS cổ phần biểu quyết không tán thành	0%	0%
TS cổ phần biểu quyết không ý kiến	0%	0%

**6. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty:**

<b>Kết quả biểu quyết</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ</b>
TS cổ phần tham gia biểu quyết	24.865.031	100%
TS cổ phần biểu quyết tán thành	24.865.031	100%
TS cổ phần biểu quyết không tán thành	0%	0%
TS cổ phần biểu quyết không ý kiến	0%	0%

**7. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014:**

<b>Kết quả biểu quyết</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ</b>
TS cổ phần tham gia biểu quyết	24.865.031	100%
TS cổ phần biểu quyết tán thành	24.865.031	100%
TS cổ phần biểu quyết không tán thành	0%	0%
TS cổ phần biểu quyết không ý kiến	0%	0%

**8. Thông qua Tờ trình về kế hoạch đầu tư năm 2014:**

<b>Kết quả biểu quyết</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ</b>
TS cổ phần tham gia biểu quyết	24.865.031	100%
TS cổ phần biểu quyết tán thành	24.131.855	97%
TS cổ phần biểu quyết không tán thành	733.176	2,95%
TS cổ phần biểu quyết không ý kiến	0	0%

**9. Thông qua kế hoạch kinh doanh 2014:**

<b>Kết quả biểu quyết</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ</b>
TS cổ phần tham gia biểu quyết	24.865.031	100%
TS cổ phần biểu quyết tán thành	24.865.031	100%
TS cổ phần biểu quyết không tán thành	0%	0%

THÔNG CÁO

quyết không tán thành		
TS cổ phần biểu quyết không ý kiến	0%	0%

**10. Thông qua Tờ trình về kế hoạch, phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi và huy động vốn:**

Kết quả biểu quyết	Số lượng	Tỷ lệ
TS cổ phần tham gia biểu quyết	24.865.031	100%
TS cổ phần biểu quyết tán thành	24.127.855	97.04%
TS cổ phần biểu quyết không tán thành	737.176	2.96%
TS cổ phần biểu quyết không ý kiến	0	0%

**11. Thông qua Tờ trình về thù lao của HĐQT và BKS:**

Kết quả biểu quyết	Số lượng	Tỷ lệ
TS cổ phần tham gia biểu quyết	24.865.031	100%
TS cổ phần biểu quyết tán thành	24.865.031	100%
TS cổ phần biểu quyết không tán thành	0%	0%
TS cổ phần biểu quyết không ý kiến	0%	0%

**12. Thông qua Tờ trình về số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2014 – 2019 và bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2014 – 2019:**

Kết quả biểu quyết	Số lượng	Tỷ lệ
TS cổ phần tham gia biểu quyết	24.865.031	100%
TS cổ phần biểu quyết tán thành	24.865.031	100%
TS cổ phần biểu quyết không tán thành	0%	0%
TS cổ phần biểu quyết không ý kiến	0%	0%

**IV. CÁC QUYẾT ĐỊNH ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA**

1. Thông qua các báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2013.
2. Thông qua Báo cáo Tổng kết hoạt động SXKD năm 2013 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014:

*Trong đó:*

- Kết quả hoạt động SXKD năm 2013:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	% So sánh với		
				Thực hiện năm 2013	Kế hoạch	Thực hiện năm 2012
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	467,55	28,1	6%	54%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	54,07	24,8	46%	148%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	42,17	18,5	44%	148%

– **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Doanh thu	Tỷ đồng	97
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	27,5
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	21,5

**3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động kiểm soát năm 2013.**

**4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013:**

- **Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013:** Báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2013 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Đông Á với kết quả kinh doanh thực hiện năm 2013 như sau:

STT	Khoản mục	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.183.003.457
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	24.820.608.127
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập	18.517.183.249

- **Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013:** Đại hội thông qua việc giữ lại toàn bộ lợi nhuận sau thuế năm 2013, không trích lập các quỹ để tái đầu tư cho các dự án của Công ty.

**5. Thông qua tờ trình phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu:**

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (phát hành cổ phiếu thưởng) cho cổ đông hiện hữu với chi tiết như sau:

- **Tên cổ phiếu:** Công ty CP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận;
- **Mã chứng khoán:** KSA;
- **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông;
- **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu;
- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 33.973.629 cổ phiếu;
- **Tỷ lệ phát hành:** 10% (100 cổ phiếu cũ được nhận thêm 10 cổ phiếu mới);
- **Số lượng cổ phiếu phát hành:** 3.397.363 cổ phiếu;
- **Tổng giá trị phát hành:** 33.973.630.000 đồng;
- **Nguồn phát hành cổ phiếu:** Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ theo báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán;

- **Đối tượng phát hành:** Tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty CP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận có tên trong danh sách người sở hữu cổ phiếu của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng) năm 2013;
  - Ngày chốt danh sách cổ đông để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ do HĐQT công bố sau khi Công ty hoàn tất các thủ tục báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
  - **Thời gian dự kiến phát hành:** Sau khi Công ty hoàn thành các thủ tục báo cáo lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
  - **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh:** Để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không bị vượt quá số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành và để đảm bảo quyền lợi công bằng giữa các cổ đông, số lượng cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng) sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy.
- DHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu theo các tờ trình đã trình cổ đông tại Đại hội.

#### 6. Thông qua việc trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2013 với tổng mức thù lao là 186.000.000 VNĐ và dự kiến năm 2014 là 234.000.000, cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng;
- Thành viên HĐQT (gồm 6 người) : 2.000.000 đồng/người/tháng;
- Ban Kiểm soát (gồm 3 người) : 1.500.000 đồng/người/tháng;

#### 7. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014:

- Việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 được thực hiện bởi Công ty TNHH Kiểm toán Đông Á.
- Trong trường hợp đàm phán với Công ty TNHH Kiểm toán Đông Á không thành công, thì Hội đồng quản trị được toàn quyền lựa chọn Công ty kiểm toán nhằm mục đích kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2014.

#### 8. Thông qua việc sửa đổi điều lệ công ty:

Sửa đổi Khoản 4, Điều 21 Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty như sau:

*"Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.*

*Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ."*

#### 9. Thông qua tờ trình về kế hoạch đầu tư năm 2014:

##### a. Đầu tư trong ngành Titan:

**Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc đầu tư sở hữu, góp vốn vào mỏ, đầu tư xây các nhà máy xử titan, pigment, nano pigment. Trong đó, bao gồm các nội dung sau:**

- Quy mô, vị trí, diện tích, trữ lượng, thời điểm đầu tư, ... và các vấn đề khác liên quan đến việc mỏ titan sẽ đầu tư.
- Phương thức, hình thức, tổng vốn đầu tư để sở hữu, góp vốn vào mỏ.
- HĐQT được quyền quyết định các vấn đề có liên quan đến việc xây dựng các giai đoạn cũng như các nhà máy chế biến sâu titan thứ 2, thời điểm đầu tư, tổng

- vốn đầu tư, phương thức và hình thức đầu tư, các vấn đề khác để việc xây dựng các nhà máy titan được thuận lợi và thành công.
- HĐQT được quyền quyết định các vấn đề có liên quan đến việc đầu tư xây dựng nhà máy pigment, nano pigment.
- Các vấn đề khác để việc sở hữu, góp vốn vào mỏ titan, xây dựng các nhà máy chế biến xỉ titan, pigment, nano pigment được thuận lợi và thành công.

**Đối với việc hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để sở hữu mỏ, xây dựng các nhà máy chế biến xỉ titan, pigment, nano pigment:**

- HĐQT được quyền quyết định lựa chọn đối tác trong việc đầu tư vào mỏ titan và các nhà máy chế biến xỉ titan, pigment, nano pigment.
  - HĐQT được quyền quyết định các điều kiện, điều khoản, phương thức để hợp tác thành công với các đối tác trong việc đầu tư vào mỏ titan và các nhà máy chế biến xỉ titan, pigment, nano pigment.
  - Các vấn đề khác để việc hợp tác với các đối tác được thành công.
- b. Đầu tư lĩnh vực năng lượng xanh:** Ủy quyền cho HĐQT thực hiện dự án xây dựng dự án năng lượng xanh với các nội dung như sau:
- Tổng mức đầu tư, công suất đầu tư, công nghệ sản xuất, v.v...;
  - Phát triển nguồn nhân lực để thực hiện vận hành nhà máy, thu mua nguyên liệu, bán hàng, v.v...;
  - Phương thức thu mua nguyên liệu, phương thức hợp tác với các lâm trường để bảo đảm nguồn nguyên liệu ổn định của Công ty;
  - HĐQT được ĐHCĐ ủy quyền để hợp tác với các đối tác nhằm phát triển vùng nguyên liệu, xây dựng nhà máy. Trong đó có các vấn đề quan trọng như sau: Vốn đầu tư, phương thức đầu tư, các điều khoản khác có liên quan đến việc hợp tác với đối tác.
  - HĐQT được quyền quyết định các vấn đề khác để thực hiện dự án thành công.
- c. Kế hoạch Đầu tư khác:** Ủy quyền cho HĐQT được quyền thay mặt ĐHCĐ quyết định các vấn đề liên quan đến kế hoạch đầu tư, sản xuất kinh doanh khác của công ty.

**10. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Doanh thu	Tỷ đồng	97
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	27,5
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	21,5

**11. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi và huy động vốn từ đối tác tài chính:**

**a. Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi:**

- Tên trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận năm 2014;
- Loại trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi không có tài sản đảm bảo;
- Đồng tiền phát hành: Đồng Việt Nam;
- Mệnh giá: 100.000 đồng;
- Hình thức phát hành: Bút toán ghi sổ;
- Kỳ hạn trái phiếu: 01 năm;
- Thời gian trả lãi: Lãi suất trả vào thời điểm chuyển đổi;

- **Mức lãi suất:** Bảng trung bình cộng lãi suất huy động tiết kiệm bằng VND, trả sau, kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Hội sở), Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Hội sở), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Hội sở) và Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Hội sở) tại thời điểm chuyển đổi cộng biên độ trong khoảng 0-3%/năm nhưng tổng lãi suất không vượt quá 8%/năm. Trường hợp tổng lãi suất theo cách tính trên vượt quá 8%/năm thì lãi suất trái phiếu là 8%/năm.
- **Thời gian phát hành:** Dự kiến trong năm 2014;
- **Khối lượng phát hành:** 1.720.000 trái phiếu;
- **Phương thức phát hành:** Phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ;
- **Phương thức thanh toán gốc và lãi:**
  - + Tiền lãi trái phiếu được trả vào thời điểm chuyển đổi.
  - + Tiền gốc trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Công ty Cổ phần công nghiệp khoáng sản Bình Thuận với tỷ lệ chuyển đổi được quy định dưới đây.
- **Đối tượng được chào bán trái phiếu:** Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và quyết định đối tượng được chào bán theo hình thức chào bán riêng lẻ.
- **Chuyển nhượng trái phiếu:** Trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm trừ các trường hợp được chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.
- **Quyền lợi của người sở hữu trái phiếu:**
  - + Được quyền nhận lãi trái phiếu vào ngày thanh toán lãi.
  - + Được quyền chuyển đổi Trái phiếu thành cổ phần phổ thông theo giá chuyển đổi quy định.
  - + Được sử dụng trái phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, thừa kế, chiết khấu và cầm cố theo quy định của Pháp luật.
- **Hình thức chuyển đổi trái phiếu:**
  - + **Thời gian chuyển đổi:** Nhà đầu tư được quyền chuyển đổi số trái phiếu được phát hành thành cổ phiếu sau 01 năm kể từ ngày phát hành.
  - + **Giá chuyển đổi:** giao cho HĐQT quyết định giá chuyển đổi nhưng đảm bảo giá chuyển đổi không thấp hơn mệnh giá cổ phần.
  - + **Tỷ lệ chuyển đổi:** Bằng mệnh giá trái phiếu chia cho giá chuyển đổi.
  - + Việc chuyển đổi, chuyển nhượng sẽ được thực hiện tại trụ sở Công ty Cổ phần công nghiệp khoáng sản Bình Thuận, Trái chủ sẽ nhận được xác nhận của tổ chức phát hành về việc thực hiện chuyển đổi hoặc chuyển nhượng cũng như Giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu, trái phiếu sau khi chuyển đổi hoặc chuyển nhượng xong.
- **Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành:**
  - + Đầu tư một mỏ Titan nhằm ổn định đầu vào cho nhà máy xi với giá trị: 129 tỷ đồng.
  - + Đầu tư nhà máy chế biến viêngõ nén: 43 tỷ đồng.  
Tổng cộng: 172 tỷ đồng chẵn.
- **Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị:**
  - + Giao cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận được lựa chọn thời điểm phát hành, quyết định biên độ lãi suất để tính lãi trái phiếu, giá chuyển đổi, tỷ lệ chuyển đổi và quyết định phương án phát hành chi tiết, bản công bố thông tin, phương án sử dụng vốn, xử lý cổ phiếu



lễ khi chuyển đổi cũng như các điều khoản và tài liệu liên quan khác; tiến hành các thủ tục xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để triển khai phương án phát hành cụ thể.

- + Ủy quyền và giao cho HĐQT lựa chọn và quyết định đối tượng được chào bán theo hình thức chào bán riêng lẻ.
- + Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn tổ chức tư vấn phát hành và toàn quyền quyết định việc có thuê tổ chức bảo lãnh phát hành hay không tùy thuộc vào tình hình thực tế để tăng tỷ lệ phát hành thành công.
- + Ủy quyền cho HĐQT quyết định, xử lý các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình thực hiện phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi nêu trên.

**b. Phương án huy động vốn từ các đối tác tài chính trong và ngoài nước**

- Đại hội cổ đông thông qua việc ủy quyền cho HĐQT được thực hiện việc huy động vốn từ các đối tác tài chính để thực hiện các dự án, cụ thể như sau:
  - + Tìm kiếm và lựa chọn đối tác.
  - + Hình thức vay, tài sản đảm bảo, v.v...
  - + Thương lượng các điều kiện liên quan như khối lượng vay, thời hạn trả nợ, lãi suất, mục đích sử dụng vốn, ... để tốt nhất cho Công ty và cổ đông.
  - + Các vấn đề khác để huy động vốn thành công.

*Ủy quyền cho HĐQT tùy theo diễn biến thực tế kết quả làm việc với các đối tác mà được lựa chọn một trong các phương án trên, hoặc kết hợp các phương án với nhau để thực hiện tốt nhất mục tiêu cũng như hiệu quả kinh doanh của Công ty và quyền lợi của cổ đông.*

**12. Thông qua số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2014 – 2019 và bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2014 – 2019:**

- Số lượng thành viên HĐQT: 07 thành viên;
- Số lượng thành viên BKS: 03 thành viên.

**Kết quả bầu cử đã được Ban kiểm phiếu công bố tại Đại hội và được toàn thể Đại hội nhất trí thông qua:**

**❖ Kết quả bầu cử các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014 – 2019:**

- Ông NGUYỄN VĂN DŨNG (Số cổ phiếu bầu: 29.124.236, tương đương 117% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành);
- Ông PHẠM NGỌC AN (Số cổ phiếu bầu: 23.936.508, tương đương 96% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành);
- Ông VÕ HỮU TUẤN (Số cổ phiếu bầu: 20.710.959, tương đương 83% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành);
- Ông LÊ HOÀNG TÂM (Số cổ phiếu bầu: 35.345.508, tương đương 142% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành);
- Ông VŨ TUẤN HƯNG (Số cổ phiếu bầu: 22.729.055, tương đương 91% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành);
- Ông YOU SHEN SEN (Số cổ phiếu bầu: 21.641.498, tương đương 87% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành);
- Ông NGUYỄN VĂN HOÀNG (Số cổ phiếu bầu: 18.853.536, tương đương 76% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành).

*Như vậy, các Ông có tên sau đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị của công ty, nhiệm kỳ 2014 – 2019:*

1. Ông NGUYỄN VĂN DŨNG;

2. Ông PHẠM NGỌC AN;
3. Ông VÕ HỮU TUẤN;
4. Ông LÊ HOÀNG TÂM;
5. Ông VŨ TUẤN HƯNG;
6. Ông YOU SHEN SEN;
7. Ông NGUYỄN VĂN HOÀNG;

*Các thành viên HĐQT trúng cử đã nhất trí 100% bầu Ông NGUYỄN VĂN DŨNG giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2014 – 2019.*

**❖ Kết quả bầu cử các thành viên BKS nhiệm kỳ 2014 – 2019:**

- Ông LÊ VĂN HẠP (Số cổ phiếu bầu: 33.650.091, tương đương 135% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành);
- Ông TĂNG KỶ ANH (Số cổ phiếu bầu: 20.718.484, tương đương 83% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành);
- Ông NGUYỄN HOÀNG VŨ (Số cổ phiếu bầu: 19.577.634, tương đương 79% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành);

*Như vậy, các Ông có tên sau đây đã trúng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2014 – 2019:*

1. Ông LÊ VĂN HẠP;
2. Ông TĂNG KỶ ANH;
3. Ông NGUYỄN HOÀNG VŨ.

*Các thành viên BKS trúng cử đã nhất trí 100% bầu Ông TĂNG KỶ ANH giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2014 – 2019.*

**V. THÔNG QUA BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

1. Ông Nguyễn Thành Trung, thay mặt Ban thư ký đọc toàn văn Biên bản Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.
2. Đại hội biểu quyết nhất trí 100% thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014.

**VI. BẾ MẠC ĐẠI HỘI**

1. Ông Nguyễn Văn Dũng thay mặt Đoàn chủ tịch đại hội tuyên bố bế mạc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
2. Đại hội kết thúc lúc 12 giờ 00 phút cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ  
Trưởng ban

NGUYỄN THÀNH TRUNG

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CT. HĐQT



NGUYỄN VĂN DŨNG